

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ  
PETROVIETNAM TRANSPORTATION  
CORPORATION

Số/No.: 660/VTDK-KHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Tp. HCM, ngày 19 tháng 08 năm 2025

Ho Chi Minh City, August 19<sup>th</sup>, 2025

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
To: *Hochiminh Stock Exchange*

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 18/08/2025 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự như sau:

*Based on Resolution No.: 03-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ dated August 18<sup>th</sup>, 2025 of PetroVietnam Transportation Corporation (PVTrans), we would like to announce the change in personnel as follows:*

### Bổ nhiệm/ Appointment:

- Ông/Mr.: **Lê Mạnh Tuấn**
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director.
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc/ *Member of the Board of Directors cum Deputy General Director*.
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 2025 -2030.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/08/2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 19/08/2025 tại đường dẫn <https://www.pvtrans.com> /*This information was published on PVTrans' website on August 19<sup>th</sup>, 2025 as in the link <https://www.pvtrans.com>.*

### Đại diện tổ chức

#### Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)

#### Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số/ Resolution No.:03-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ;

- Bản cung cấp thông tin/ Curriculum Vitae.

  
*Nguyễn Hồng Vân*

### Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

TP HCM, ngày 19 tháng 08 năm 2025

HCMC, day 19 month 08 year 2025

### **BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

### **CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.  
To: - The State Securities Commission;  
- Hochiminh Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name : Lê Mạnh Tuấn  
2/ Giới tính/Sex : Nam  
3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth : 1968  
4/ Nơi sinh/Place of birth : TP.Hà Nội  
5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):  
Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:  
6/ Quốc tịch/Nationality : Việt Nam  
7/ Dân tộc/Ethnic : Kinh  
8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number :

10/ Địa chỉ email/Email : tuanlm@pvtrans.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/ PetroVietnam Transportation Corporation.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc / Member of the Board of Directors cum Deputy General Director.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương/ Chairman of the BODs, Pacific Petroleum Transportation JSC, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương/ Chairman of the BODs, Indochina Petroleum Transportation JSC.

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0, accounting for 0 % of charter capital, of which:

+ Đại diện sở hữu/ Holding on behalf of PVN: 0 Cổ phần/ 0 shares.

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual : 0 Cổ phần/ 0 shares.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/None.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (Đính kèm)**

| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i> | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i>            | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reasons</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                               | (5)                                                                                                | (6)                                                               | (7)                        | (8)                       | (9)                          | (10)                                                       | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                   | (16)                                                                                             |
| 1.         | Lê Mạnh<br>Tuấn    |                                                                                                                | Thành viên<br>HĐQT<br>kiêm Phó<br>TGĐ/<br>Board<br>Member<br>cum<br>Deputy<br>General<br>Director |                                                                                                    | CCCD/ ID<br>Card                                                  |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |
| 2.         | Lê Tiến Trúc       |                                                                                                                |                                                                                                   | Bố<br>đê/Fath<br>er                                                                                | CCCD/ ID<br>Card                                                  |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |

| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i>     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reason<br/>s</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                    | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                    | (5)                                                                                                | (6)                                                                  | (7)                        | (8)                       | (9)                          | (10)                                                       | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                        | (16)                                                                                             |
| 3.         | Tạ Thị Xuân            |                                                                                                                |                                                                                        | Mẹ đẻ/<br>Mother                                                                                   |                                                                      |                            |                           |                              |                                                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             | Đã mất                                                                                           |
| 4.         | Phan Thanh<br>Ngọc     |                                                                                                                |                                                                                        | Bố vợ/<br>Father<br>in law                                                                         |                                                                      |                            |                           |                              |                                                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             | Đã mất                                                                                           |
| 5.         | Nguyễn Thị<br>Yên      |                                                                                                                |                                                                                        | Mẹ vợ/<br>Mother<br>in law                                                                         |                                                                      |                            |                           |                              |                                                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             | Đã mất                                                                                           |
| 6.         | Phan Thị<br>Thanh Hiệp |                                                                                                                |                                                                                        | Vợ /<br>Wife                                                                                       | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |
| 7.         | Lê Tiến Đạt            |                                                                                                                |                                                                                        | Con /<br>Son                                                                                       | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |

| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i>  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reasons</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                 | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                    | (5)                                                                                                | (6)                                                                  | (7)                        | (8)                       | (9)                          | (10)                                                       | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                   | (16)                                                                                             |
|            |                     |                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                    |                                                                      |                            |                           |                              |                                                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |
| 8.         | Lê Phan<br>Thùy Anh |                                                                                                                |                                                                                        | Con /<br>Daught<br>er                                                                              | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |
| 9.         | Lê Tiến Sơn         |                                                                                                                |                                                                                        | Anh<br>ruột<br>/Brothe<br>r                                                                        | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |

| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i> | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reason<br/>s</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                    | (5)                                                                                                | (6)                                                                  | (7)                        | (8)                       | (9)                          | (10)                                                       | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                        | (16)                                                                                             |
|            |                    |                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                    |                                                                      |                            |                           |                              |                                                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |
| 10.        | Đào Thị Lan<br>Anh |                                                                                                                |                                                                                        | Chị<br>dâu /<br>Sister<br>in law                                                                   | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |
| 11.        | Lê Thị Tuyết       |                                                                                                                |                                                                                        | Chị<br>ruột /<br>Sister                                                                            | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |

| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i> | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i> | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reason<br/>s</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                    | (5)                                                                                                | (6)                                                                  | (7)                        | (8)                       | (9)                          | (10)                                                       | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                        | (16)                                                                                             |
| 12.        | Trần Vũ<br>Hoàn    |                                                                                                                |                                                                                        | Anh rể<br>/Brothe<br>r in<br>law                                                                   | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |
| 13.        | Lê Thị<br>Nhưng    |                                                                                                                |                                                                                        | Em<br>ruột /<br>Sister                                                                             | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                            | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                  |

| Stt<br>No. | Họ tên<br>Name        | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>any) | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br>Relations<br>hip with<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ Address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end<br>of the<br>period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>share<br>ownersh<br>ip at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>starting<br>to be<br>affiliated<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time of<br>ending<br>to be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br>Note (**) |
|------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                   | (3)                                                                                                  | (4)                                                                             | (5)                                                                                      | (6)                                                                  | (7)                        | (8)                       | (9)                          | (10)                                                | (11)                                                                                                  | (12)                                                                                                                    | (13)                                                                                                                                           | (14)                                                                                                                                              | (15)                                                                                     | (16)                                                                                      |
| 14.        | Trần Năng<br>Hung     |                                                                                                      |                                                                                 | Em rể<br>/Brother<br>in<br>law                                                           | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                     | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                      |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                   |                                                                                          |                                                                                           |
| 15.        | Lê Thị Hồng<br>Phương |                                                                                                      |                                                                                 | Em<br>ruột /<br>Sister                                                                   | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                     | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                      |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                   |                                                                                          |                                                                                           |
| 16.        | Nguyễn<br>Thanh Hà    |                                                                                                      |                                                                                 | Em rể/<br>Brother<br>in                                                                  | CCCD/ ID<br>Card                                                     |                            |                           |                              |                                                     | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                      |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                   |                                                                                          |                                                                                           |

| Stt<br>No. | Họ tên <i>Name</i>                                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)    | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue                            | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i>                                                              | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reasons</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                                                 | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                    | (5)                                                                                                | (6)                                                                     | (7)                        | (8)                       | (9)                                                     | (10)                                                                                                                    | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                   | (16)                                                                                             |
|            |                                                     |                                                                                                                |                                                                                        | law                                                                                                |                                                                         |                            |                           |                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |
| 17.        | Lê Trung Tú                                         |                                                                                                                |                                                                                        | Em<br>ruột /<br>Brother                                                                            | CCCD/ ID<br>Card                                                        |                            |                           |                                                         |                                                                                                                         | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |
| 18.        | Công ty CP<br>Vận tải Dầu<br>khí Thái<br>Bình Dương |                                                                                                                | Chủ tịch<br>HĐQT/ <i>Chairman</i>                                                      |                                                                                                    | Giấy CN<br>ĐKDN /<br><i>Enterprise<br/>Registration<br/>Certificate</i> | 0311303832                 | 02/11/2011                | Sở Kế<br>hoạch<br>& Đầu tư<br>Tp.HCM /<br>Department of | Tầng 3, tòa nhà<br>PVFCCo, số 43 Mạc<br>Đĩnh Chi, P.Đakao,<br>Q1, Tp.HCM / 3rd<br>Floor, PVFCCo<br>Building, No. 43 Mac | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |

| Stt<br>No. | Họ tên<br><i>Name</i>                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Mối quan<br>hệ đối<br>với người<br>nội bộ<br><i>Relations<br/>hip with<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/P<br>assport/Gi<br>ấy<br>ĐKKD)    | Số Giấy NSH (*)<br>NSH No. | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of<br>issue                                                                              | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ <i>Address</i>                                                                                                                  | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end<br/>of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>share<br/>ownersh<br/>ip at the<br/>end of<br/>the<br/>period</i> | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time of<br/>ending<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br><i>Reasons</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác.<br><i>Note (**)</i> |
|------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                                            | (3)                                                                                                            | (4)                                                                                    | (5)                                                                                                | (6)                                                                     | (7)                        | (8)                       | (9)                                                                                                       | (10)                                                                                                                                                                        | (11)                                                                                                              | (12)                                                                                                                                  | (13)                                                                                                                                                      | (14)                                                                                                                                                         | (15)                                                                                                   | (16)                                                                                             |
|            |                                                |                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                    |                                                                         |                            |                           | Planning<br>and<br>Investment<br>of Ho Chi<br>Minh City                                                   | Dinh Chi Street, Sai<br>Gon Ward, Ho Chi<br>Minh City, Vietnam                                                                                                              |                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |
| 19.        | Công ty CP<br>Vận tải Dầu<br>khí Đông<br>Duong |                                                                                                                | Chủ tịch<br>HĐQT/ <i>Chairman</i>                                                      |                                                                                                    | Giấy CN<br>ĐKDN /<br><i>Enterprise<br/>Registration<br/>Certificate</i> | 0102327257                 | 25/07/2007                | Sở Kế<br>hoạch<br>& Đầu tư<br>Tp Hà Nội/<br>Department<br>of<br>Planning<br>and<br>Investment<br>of Hanoi | Tầng 6, tòa nhà Việt<br>Á, số 9 Duy Tân, P.<br>Cầu Giấy, Hà Nội /<br><i>6th Floor, Viet A<br/>Building, No. 9 Duy<br/>Tan Street, Cau Giay<br/>Ward, Hanoi,<br/>Vietnam</i> | 0                                                                                                                 | 0%                                                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                                                                                  |

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.  
*Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.*

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có/*None*

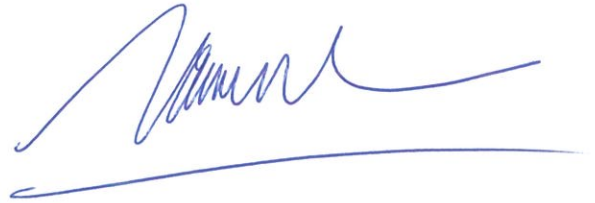
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the above information is true and accurate, I shall take full legal responsibility for any false declaration.*

**NGƯỜI KHAI /DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



**Lê Mạnh Tuấn**